

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HSST
Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TP H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân M

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị H, Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng L - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST- HS ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

LƯU VĂN T, sinh năm: 1981; HKTT và nơi ở: Thôn H, xã T, huyện T, TP H; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Văn L và con bà: Hoàng Thị M; Vợ là Trịnh Thị U và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 17/HSST ngày 28/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 802/ HSPT ngày 18/12/2015 của Tòa án Nhân dân thành phố H tuyên giữ nguyên bản án số 80/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án huyện T đối với

Lưu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Miễn trách nhiệm hình sự cho Lưu Văn T).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay. (có mặt)

*Người chứng kiến: An Phạm Văn C, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, TP H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, Lưu Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực cổng chui cao tốc thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, TP H để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T thấy có một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi, dáng giống người nghiện. Tú đi đến gần và hỏi: “*Anh có hàng không để cho em*”, người đàn ông hiểu ý T hỏi mua ma túy nên trả lời: “*Có*”. T đưa tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đang cầm ở tay phải đưa cho người đàn ông. Anh ta cầm tiền rồi đưa lại cho T 02 (hai) gói giấy bên ngoài mỗi gói đều quấn băng dính đen, bên trong mỗi gói có chất bột màu trắng. T biết đây là ma túy mình muốn mua nên cầm 02 gói giấy đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi để sử dụng. T đi bộ đến khu vực cổng trường THPT T thuộc địa phận thôn A, xã T thì bị lực lượng công tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 02 (hai) gói giấy bên ngoài mỗi gói đều quấn băng dính đen, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen nhạt đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 6033/KLGĐ-PC09 ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy (bên ngoài quấn băng dính màu đen) đều là chất ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,255 gam.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lưu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/8/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên, bị cáo Lưu Văn T và người chứng kiến.

- + Trả lại Lưu Văn T 01 điện thoại VIVO màu vàng nhạt đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Khối lượng ma túy Heroin bị cáo tàng trữ là 0,255 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy, đều biết ma túy là chất cấm, được nhà nước quản lý nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Văn T đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của những người liên quan và vật chứng thu giữ xác định được bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 29/8/2022. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nay tiếp tục phạm tội, nên cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy (Hêroin) có chữ ký của giám định viên, bị cáo và người chứng kiến được hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại VIVO màu vàng nhạt, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo Lưu Văn T là phù hợp pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy Lưu Văn T khai mua của đối tượng không rõ địa chỉ, nhân thân, lai lịch, không có tài liệu chứng minh về hành vi mua bán ma túy giữa các bên, nên không có căn cứ giải quyết

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm

giữ, tạm giam (ngày 29/8/2022).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, có chữ ký của giám định viên, bị cáo Lưu Văn T và người chứng kiến.

Trả lại bị cáo Lưu Văn T 01 điện thoại VIVO màu vàng nhạt đã qua sử dụng.

(Tang vật hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022).

Về án phí: Bị cáo Lưu Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP H
- VKSND TP H
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Lan H

